

Số: 360/2022/QĐST- HNGĐ

Bình Đại, ngày 06 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 542/2022/TLST –HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: **Đặng Văn T**, sinh năm: 1971.

Hộ khẩu thường trú: Thôn Nhật Chiêu 3 T, xã L, huyện Y, tỉnh V.

Địa chỉ hiện nay: 234 đường Bắc Hải, phường 6, quận T, thành phố M.

Bi đơn: **Bùi Thị Hồng H**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Ấp H, xã C, huyện B, tỉnh T.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 119 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đặng Văn T và chị Bùi Thị Hồng H.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Văn T và chị Bùi Thị Hồng H thuận tình ly hôn.
  - Về con chung: Anh Đặng Văn T và chị Bùi Thị Hồng H có 02 con chung. Anh Đặng Văn T đồng ý đề chị Bùi Thị Hồng H được nuôi dưỡng con chung Đặng Ngọc T, sinh ngày: 17/4/2006 và sự thỏa thuận này phù hợp với nguyện vọng cháu T trên 07 tuổi. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hằng tháng cho chị H số tiền là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật (Ngày 06/12/2022) cho đến khi cháu Đặng Ngọc T đã thành niên.

Riêng con chung Đặng Thị Hồng Bảo N, sinh ngày: 29/12/2002 đã thành niên, anh T và chị H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

Anh T không trực tiếp nuôi con Đặng Ngọc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị H trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84, Điều 116 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên khai thống nhất không có, nên không xét đến.

- Về nợ chung: Hai bên khai thống nhất không có, nên không xét đến.

- **Về án phí:**

+ *Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* Anh Đặng Văn T tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

+ *Án phí cấp dưỡng nuôi con:* Anh Đặng Văn T phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Vậy tổng cộng án phí anh Đặng Văn T phải nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Đặng Văn T đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0010281 ngày 08 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Như vậy, anh Đặng Văn T đã nộp đủ án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- UBND xã C  
(Số 41, quyền số 01/2002);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*Đã ký*

**Nguyễn Hồng Phương**